

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng
Dự án Hệ thống kênh mương hồ Ngòi Giành, tỉnh Phú Thọ

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014, số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14; Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14; Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 08/2017/QH14, Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 72/2020/QH14;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về Quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ các Quyết định của Bộ Nông nghiệp và PTNT: Số 3153/QĐ-BNN-KH ngày 19/7/2021, số 5169/QĐ-BNN-KH ngày 30/12/2022 phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Hệ thống kênh mương hồ Ngòi Giành, tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ Quyết định số 3301/QĐ-UBND ngày 13/12/2022 của UBND tỉnh Phú Thọ phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Hệ thống kênh mương hồ Ngòi Giành, tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ văn bản số 5168/UBND-CN XD ngày 22/12/2022 và số 5246/UBND-CN XD ngày 28/12/2022 của UBND tỉnh Phú Thọ về dự án Hồ chứa nước Thục Luyện và dự án Hệ thống kênh mương hồ Ngòi Giành, tỉnh Phú Thọ;

Xét Tờ trình số 200/TTr-SNN ngày 16/12/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Phú Thọ trình phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư và thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Hệ thống kênh mương hồ Ngòi Giành, tỉnh Phú Thọ;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình tại Báo cáo thẩm định số 2039/BC-XD-TĐ ngày 28/12/2022 và Vụ trưởng Vụ Kế hoạch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Hệ thống kênh mương hồ Ngòi Giành, tỉnh Phú Thọ với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Hệ thống kênh mương hồ Ngòi Giành, tỉnh Phú Thọ.

2. Người quyết định đầu tư: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Phú Thọ.

4. Mục tiêu, nhiệm vụ, quy mô đầu tư xây dựng:

a) Mục tiêu đầu tư xây dựng: Khai thác hiệu quả nguồn nước của hồ Ngòi Giành đã được đầu tư xây dựng, đảm bảo cấp và tạo nguồn cấp nước tưới cho nông nghiệp, tạo nguồn cấp nước cho sinh hoạt và các nhu cầu dùng nước khác trong khu vực dự án.

b) Nhiệm vụ của dự án: Cấp nước tưới cho 7.750ha đất nông nghiệp, trong đó: Tưới trực tiếp cho 3.730ha, tạo nguồn cấp nước tưới cho 4.020ha; tạo nguồn cấp nước sinh hoạt cho khoảng 160.000 người và một số hồ chứa vừa và nhỏ hiện còn thiếu nước thuộc huyện Cẩm Khê, Yên Lập và Tam Nông tỉnh Phú Thọ.

c) Quy mô đầu tư xây dựng:

- Biện pháp công trình: Xây dựng mới hệ thống dẫn nước bằng đường ống.

- Quy mô và các thông số cơ bản: *(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo).*

+ Tuyến công trình: Tuyến đường ống chính có điểm đầu nối tiếp sau cống lấy nước hồ Ngòi Giành sau đó đi dưới thấp dọc theo Ngòi Giành, đoạn sau cơ bản theo tuyến giai đoạn CTĐT kết hợp nắn chỉnh một số đoạn cho phù hợp; tuyến các ống nhánh: Từ ống chính hoặc ống nhánh cấp 1 rẽ ra 2 bên để không chế toàn bộ khu tưới

+ Giải pháp kỹ thuật công trình:

Đường ống chính: Hình thức đường ống có áp; lưu lượng thiết kế lớn nhất đầu ống $Q_{TK} = 4,21 \text{ m}^3/\text{s}$, tổng chiều dài 26.575m, đường kính ống $D = (1.000 \div 1.600) \text{ mm}$, kết cấu ống thép và cốt sợi thủy tinh. Neo giữ ống bằng mố néo BTCT; đoạn đi hỏ bố trí mố đỡ BTCT; các đoạn đi cạnh Ngòi Giành ống được bọc BTCT để bảo vệ, mố néo và bê tông bọc ống được khoan neo vào nền đá; các đoạn còn lại chôn ngầm dưới đất;

Đường ống nhánh: Hình thức đường ống có áp; gồm 25 tuyến, tổng chiều dài 36.598m, đường kính $D = (140 \div 1.100) \text{ mm}$ kết cấu ống thép, HDPE và cốt sợi thủy tinh;

Công trình trên đường ống, gồm: Nhà van điều tiết, hồ van điều tiết, hồ van xả khí, hồ van xả cặn, mố néo, ống qua đường,...

- Tổ chức xây dựng

+ Hệ thống dẫn nước có điều kiện thi công không phức tạp, thời gian tập trung thi công 02 năm.

+ Vật liệu xây dựng: Đất đắp tận dụng tối đa từ đất đào móng sau đó mới khai thác tại các mỏ đất đã khảo sát trong giai đoạn này; đá, cát sỏi mua tại các

mở vật liệu lân cận công trình.

+ Đường ống: ống HDPE, cốt sợi thủy tinh được mua từ các nhà cung cấp trên thị trường; ống thép được gia công chế tạo tại công xưởng.

- Hệ thống thiết bị cơ, điện:

Thiết bị cơ khí: Đường ống thép, van điều tiết, van xả khí, van xả cặn, van giảm áp, thiết bị nâng hạ phục vụ lắp đặt, sửa chữa...

- Công trình phục vụ thi công và quản lý vận hành:

+ Trữ đất đá đào móng để đắp lại bố trí hai bên hố móng trong phạm vi GPMB tạm thời; các khu kho bãi, các xưởng gia công, khu lán trại, nhà làm việc, đường tránh...

+ Đường thi công chủ yếu sử dụng phạm vi GPMB dọc theo tuyến ống,... Đường ngoài công trường sử dụng quốc lộ 70B, 70C, QL2B,C, hệ thống đường tỉnh lộ, đường huyện và giao thông liên xã.

+ Hệ thống điều khiển, giám sát tự động (Scada) phục vụ công tác quản lý vận hành.

- Khối lượng chính:

TT	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng
1	Đào đất các loại	m ³	924.508
2	Đào đá các loại	m ³	18.647
3	Đất đắp các loại	m ³	1.233.710
4	Bê tông, BTCT các loại	m ³	146.785
5	Thép các loại	Tấn	5.470
6	Cát sỏi	m ³	23.785
7	Đá xây, lát, rọ đá các loại	m	5.957
8	Đường ống các loại	km	53,882

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi; khảo sát, lập thiết kế cơ sở: Liên danh Công ty TNHH tư vấn trường Đại học thủy lợi và Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng NN&PTNT Phú Thọ.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích sử dụng đất:

- Địa điểm xây dựng: Huyện Yên Lập và Cẩm Khê tỉnh Phú Thọ.

- Diện tích sử dụng đất: 98,08ha.

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình và tần suất thiết kế:

- Loại dự án: Dự án đầu tư xây dựng mới.

- Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

- Loại công trình: Công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Cấp công trình và tần suất thiết kế: Cấp III; tần suất lũ thiết kế $P = 1,5\%$, tần suất lũ kiểm tra $P = 0,5\%$, tần suất phục vụ thiết kế tổ chức thi công 10% ; tần suất đảm bảo cấp nước tưới $P=85\%$, cấp nước sinh hoạt $P=90\%$.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn được áp dụng:

- Số bước thiết kế: 02 bước (thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công).
- Danh mục tiêu chuẩn được áp dụng: *(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)*.

9. Tổng mức đầu tư, giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư: Tổng mức đầu tư: **1.402.000.000.000 đồng.**

Trong đó:

I. Phần bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	62.178.080.000 đồng;
(đã bao gồm dự phòng):	
II. Phần xây dựng công trình	1.339.821.920.000 đồng;
- Chi phí xây dựng:	1.079.101.651.000 đồng;
- Chi phí thiết bị:	20.449.109.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	9.388.164.000 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	51.800.977.000 đồng;
- Chi phí khác:	14.288.545.000 đồng;
- Chi phí dự phòng:	164.793.474.000 đồng;
TỔNG CỘNG	1.402.000.000.000 đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo)

10. Tiến độ thực hiện dự án: Từ năm 2022 đến năm 2025.

11. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

Vốn NSNN do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý (trong đó: giai đoạn 2016-2020 là 2 tỷ đồng, giai đoạn 2021-2025 là 1.400 tỷ đồng).

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và PTNT Phú Thọ thực hiện quản lý dự án.

13. Phương án tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

Phạm vi giải phóng mặt bằng gồm hệ thống kênh, đường thi công, khu phụ trợ, bãi trữ thải... Tổng diện tích khoảng 90,98ha.

Phương án tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cụ thể như sau:

- Diện tích từng loại đất dự kiến thu hồi: Đất lúa 39,16ha (sử dụng lâu dài 3,37ha); đất trồng cây hàng năm, lâu năm và đất khác 53,32ha (sử dụng lâu dài 9,17 ha); đất lâm nghiệp 5,60ha (sử dụng lâu dài là 0,97ha), trong đó có 0,94ha đất rừng sản xuất (rừng trồng) và 0,03ha đất rừng phòng hộ.

- Dự kiến số tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất trong khu vực thu hồi đất: Số hộ bị ảnh hưởng đất ở 231 hộ, số hộ bị ảnh hưởng đất sản xuất 2.480hộ, không có hộ phải di dời.

- Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: 62,178 tỷ đồng.

- Các hạng mục công việc phục vụ tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất theo quy định tại Thông tư số 61/2022/TT- BTC ngày 5/10/2022 của Bộ Tài chính; các công việc tư vấn, hạng mục khác có liên quan: tiền bảo vệ phát triển đất lúa, chi phí trồng rừng thay thế...

14. Những lưu ý giai đoạn sau:

- Khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn theo đúng các quy định hiện hành để nghiên cứu, tính toán, lựa chọn tối ưu giải pháp kỹ thuật cho các hạng mục, đảm bảo an toàn công trình, hiệu quả kinh tế, thuận lợi khi khai thác vận hành.

- Rà soát tính toán lựa chọn kích thước các đoạn đường ống, bố trí công trình, thiết bị trên tuyến,...; lưu ý đối với những đoạn đi qua nền đất yếu, đảm bảo hệ thống làm việc an toàn, đáp ứng yêu cầu kinh tế, kỹ thuật, thuận lợi trong thi công và quản lý vận hành.

- Tối ưu hệ thống đường thi công, mặt bằng thi công, bãi trữ thải,... nhằm tiết kiệm chi phí, thuận lợi cho thi công; tối ưu hóa biện pháp dẫn dòng, biện pháp thi công, vận chuyển, lắp đặt ống tại hiện trường, bố trí thiết bị thi công phù hợp nhằm đảm bảo chất lượng, an toàn công trình, đáp ứng tiến độ.

- Rà soát bố trí hệ thống công trình tiêu, thoát nước trên các tuyến đường ống, chống xói lở, sạt trượt đảm bảo an toàn công trình.

- Lập quy trình kỹ thuật vận hành theo đúng các quy định hiện hành

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm rà soát kỹ về khối lượng thiết kế bản vẽ thi công; tính đúng đắn, hợp lý của việc áp dụng, vận dụng định mức, đơn giá xây dựng công trình.

- Tổ chức lập Quy trình bảo trì công trình xây dựng theo các quy định tại Điều 31 Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quản lý chất lượng, thi công xây dựng và Bảo trì công trình xây dựng.

- Thực hiện trách nhiệm của Chủ đầu tư dự án theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Điều 43 Luật thủy lợi năm 2017.

- Trách nhiệm của Chủ đầu tư trong quản lý chi phí, đấu thầu:

+ Lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho toàn bộ các hạng mục công việc của dự án theo quy định tại Điều 33 Luật đấu thầu, trừ các hạng mục công việc theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 36 Luật đấu thầu.

+ Trường hợp điều chỉnh tổng mức đầu tư đã được phê duyệt (bao gồm cả trường hợp phần điều chỉnh tăng bằng phần điều chỉnh giảm), báo cáo Bộ xem xét, quyết định trước khi triển khai, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 15 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP.

+ Lập, phê duyệt, cập nhật tổng dự toán của dự án và phê duyệt dự toán các hạng mục chi phí theo quy định tại khoản 3 Điều 11, khoản 2 Điều 14 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP làm cơ sở quản lý chi phí của dự án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. UBND tỉnh Phú Thọ:

- Chỉ đạo các đơn vị có liên quan: (i) Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư và thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định hiện hành, đáp ứng tiến độ triển khai của dự án (bao gồm cả phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các hạng mục công việc có liên quan), đảm bảo mặt bằng theo tiến độ thi công xây dựng công trình; (ii) tổ chức bảo vệ phạm vi mặt bằng công trình đã được giải phóng mặt bằng đến khi công trình bàn giao đưa vào sử dụng (tránh trường hợp tái lấn chiếm); (iii) quyết toán phần kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và gửi về Bộ Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp quyết toán chung.

- Chỉ đạo đơn vị quản lý, khai thác nhận bàn giao công trình hoàn thành trên địa bàn tỉnh để quản lý, khai thác theo quy định.

- Chỉ đạo các ban ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan trong tỉnh phối hợp chặt chẽ với Sở NN&PTNT Phú Thọ trong quá trình thi công xây dựng công trình để đảm bảo tiến độ.

- Tiếp tục huy động các nguồn vốn để đầu tư đồng bộ hệ thống tưới đối với phân diện tích tạo nguồn.

2. Sở Nông nghiệp và PTNT Phú Thọ thực hiện chức năng chủ đầu tư dự án, chịu trách nhiệm triển khai các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành; phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đáp ứng tiến độ của dự án.

3. Cục Quản lý Xây dựng công trình là cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư và cơ quan chuyên môn về xây dựng, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng công trình, chịu trách nhiệm hướng dẫn chủ đầu tư tổ chức quản lý, thực hiện dự án theo đúng quy định hiện hành.

4. Vụ Kế hoạch; Vụ Tài chính và các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm xử lý kịp thời các công việc liên quan đến quá trình thực hiện dự án theo chức năng nhiệm vụ được giao.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình, Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Tài chính; Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ; Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT Phú Thọ và Thủ trưởng các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Lê Minh Hoan (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KH&ĐT, TC;
- Kho bạc NN Phú Thọ;
- Lưu: VT, XD.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Hoàng Hiệp